TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 31/03/2025
V/v tranh chấp: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- ***Thư ký Tòa án:*** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 49/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Phát triển H

Địa chỉ: 25 bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty TNHH Đầu tư K1 HCD

Địa chỉ: 25 bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: bà Lương Huyền Châu

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đầu tư K1: Ngân hàng TMCP Phát triển H (văn bản ủy quyền ngày 27/6/2024)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hà Hoàng Nam, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền ngày 26/8/2024) (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 161, KV Phụng Thạnh, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ

*** Bị đơn:** ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974, bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Long Thành, phường L, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển H trình bày rằng: Ngân hàng TMCP Phát triển H với ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Kim K đã ký Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, cụ thể như sau:

Số tiền cho vay: 600.000.000 đồng

Thời hạn cho vay: 60 tháng

Mục đích vay: Cho vay nông nghiệp – bổ sung vốn trồng cây ăn trái

Lãi suất trong hạn: 14 %/năm

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;

Dư nợ gốc còn tại là 600.000.000 đồng

Và khoản vay theo thẻ tín dụng mastercard credit gold 914267988220 (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/10/2021), thẻ tín dụng visa credit gold 810081119390 (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2021).

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và chuyển nợ quá hạn, vì vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất tính đến ngày 20/10/2023 là 666.501.960 đồng (trong đó vốn gốc hợp đồng tín dụng là 600.000.000 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng là 24.960.107, lãi trong hạn là 25.569.824 đồng, lãi quá hạn 300.736 đồng, lãi thẻ tín dụng 11.661.055 đồng, phí thẻ tín dụng 4.010.238 đồng) và tiền lãi, phí thẻ tín dụng phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12440/22MN/Hợp đồng tín dụng/KUNN02 ngày 27/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn thì yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ ngày 19/02/2021, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ/PL01 ngày 23/03/2022 để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Kim K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến về vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn trình bày:

+ Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bị đơn ông T và bà K trả cho nguyên đơn vốn gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 12440 tính đến ngày 31/03/2025 là 774.483.092 đồng (trong đó vốn gốc hợp đồng tín dụng là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 53.734.341 đồng, lãi quá hạn 120.748.751 đồng), và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12440/22MN/Hợp đồng tín dụng/KUNN02 ngày 27/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn thì yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ ngày 19/02/2021, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ/PL01 ngày 23/03/2022 để thu hồi nợ.

+ Yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn T trả số nợ cho nguyên đơn theo 02 thẻ tín dụng mastercard credit gold 914267988220 là 51.911.299 đồng và thẻ tín dụng visa credit gold 810081119390 là 15.668.221 đồng.

- Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến về vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn phát biểu quan điểm về việc giả quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đương sự thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng nên khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Ô Môn. Tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án, tuy nhiên các đương sự không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Quá trình đưa vụ án ra xét xử, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Về việc mua bán nợ giữa Công ty TNHH Đầu tư K1 với Ngân hàng TMCP Phát triển H và ủy quyền là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12440 ngày 27/3/2023, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/10/2021, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2021. Các chứng cứ trên đều có chữ ký, chữ viết, dấu vân tay của bị đơn. Từ đó, đã chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ tín dụng với nhau, qua các tài liệu nguyên đơn cung cấp xác định được bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn là phù hợp.

Bên cạnh, các khoản vay theo 02 thẻ tín dụng theo chứng cứ nguyên đơn cũng cấp giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/10/2021, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2021 thể hiện chỉ có 01 mình cá nhân ông T xác lập giao dịch, không có chứng cứ chứng minh bà K biết việc vay tiền thẻ tín dụng giữa ông T với Ngân hàng nên việc Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả nợ đối với 02 thẻ tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

- *Về yêu cầu trả lãi suất:* Theo Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12440 ngày

27/3/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về lãi suất trong hạn là 14%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời, nội dung trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/10/2021, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2021 thể hiện các thỏa thuận về lãi và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Nhận thấy giữa các bên có ký hợp đồng thế chấp tài sản, việc thế chấp có đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định, ông T, bà K có tham gia ký kết hợp đồng thế chấp. Như đã phân tích nêu trên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ vào quyền nghĩa vụ do các bên thỏa thuận tại Điều 8 trong hợp đồng thế chấp số 05, cho thấy việc nguyên đơn yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là đúng quy định nên chấp nhận.

Từ đó cho thấy đề nghị của Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn là phù hợp.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh

1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Kim K trả cho nguyên đơn vốn gốc và lãi tính đến ngày 31/03/2025 của Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022 là 774.483.092 đồng (trong đó vốn gốc hợp

đồng tín dụng là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 53.734.341 đồng, lãi quá hạn 120.748.751 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/04/2025), bị đơn còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 12440/22MN/HĐTD ngày 23/03/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12440 ngày 27/3/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Kim K không trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ ngày 19/02/2021, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 05/21PGDThN/HĐBĐ/PL01 ngày 23/03/2022 để thu hồi nợ, cụ thể gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 549, tờ bản đồ 07 đất tọa lạc tại khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ645566 (số vào sổ cấp GCN: CH00559) do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 03/06/2011,

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 1328, tờ bản đồ 07, đất tọa lạc tại khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX709680 (số vào sổ cấp GCN: CH03500) do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/11/2020.

2. Buộc ông Huỳnh Văn T trả số nợ cho nguyên đơn theo 02 thẻ tín dụng mastercard credit gold (hợp đồng số 914267988220) là 51.911.299 đồng và thẻ tín dụng visa credit gold (hợp đồng số 810081119390) là 15.668.221 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/04/2025), ông Huỳnh Văn T còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận đã ký kết của 02 thẻ tín dụng mastercard credit gold (hợp đồng số 914267988220) và thẻ tín dụng visa credit gold (hợp đồng số 810081119390) cho đến khi trả hết nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 9.000.000 đồng (do nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên bị đơn ông T, bà K có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 9.000.000 đồng)

4. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Kim K phải nộp 34.979.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cá nhân ông Huỳnh Văn T phải nộp thêm 3.379.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.331.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004524 ngày 29/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thanh Thái

* ***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu .